

Bản án số: 76/2024/HS-PT
Ngày 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Ông Trương Văn Lộc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 16 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Lâm Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Lâm Thanh H sinh ngày 23 tháng 3 năm 2002 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố Tân B, phường Th, thị xã (nay là thành phố) X, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Lâm Thị L; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Quang T1 – Luật sư Văn phòng Luật sư Quang T1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có 03 bị cáo, 02 bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Lâm Thanh H và bà Lâm Thị L có mối quan hệ là mẹ con với nhau. Lâm Thanh H, Lý Chí T2, Võ Thành Đ, Cao Văn L1, Lê Tuấn Q và Nguyễn Thành L2 là bạn với nhau.

Khoảng 15 giờ ngày 28 tháng 12 năm 2019, ông Dương Văn Ng, điều khiển xe ô tô tải biển số 61C - 057.xx chở ông Phạm Văn G đến lò gạch Bình Ph thuộc phường Tân H, thị xã (nay là thành phố) X, tỉnh Bình Dương để lấy gạch. Tại đây, Ng và G có mâu thuẫn với bà L trong việc xe của bà L đến trước nhưng phải bốc, lấy gạch lên sau. Ông Ng cầm cục gạch lên dọa đánh bà L, ông G dùng tay đẩy bà L, làm bà L bị rớt nón đang đội trên đầu. Bà L liền gọi điện thoại thông báo cho H biết sự việc.

Lúc này, H đang đi cùng với L2 nên H rủ L2 đánh Ng và G, là người đã đánh mẹ của H thì L2 đồng ý. L2 nói với H rủ thêm T2 cùng đi đánh ông Ng và G thì H đồng ý. Sau đó, L2 điều khiển xe mô tô biển số 59L1-329.xx đến nhà rủ T2 giúp H cùng đánh G và Ng thì T2 đồng ý. T2 vào nhà mang theo 01 con dao mã tấu dài 60 cm bằng kim loại, cất giấu trong túi màu đen rồi lên xe cùng đi với L2.

H điều khiển xe mô tô biển số 61E1-557.xx đến cầu Khánh V1 thì gặp L1 và Q đang uống nước mía nên rủ L1 và Q đi đánh người đã đánh mẹ của H thì Q đồng ý, riêng L1 thì hỏi cần đi hay không H trả lời muốn đi thì đi và đề nghị ghé nhà L1 mượn gậy ba khúc thì L1 đồng ý. Sau đó, H gặp Đ rủ Đ đi đánh G và Ng thì Đ đồng ý. Sau đó, tất cả hẹn cùng gặp nhau tại khu vực cầu Khánh V1.

Khi H chở Đ, L2 chở T2, L1 chở Q đến trước Công ty P thuộc khu phố Phước H, phường Th, thị xã (nay là thành phố) X thì gặp xe ô tô biển số 61C-057.xx của ông Ng đang dừng, chờ tín hiệu đèn xanh tại giao lộ trên đường Đ1. Lúc này H, Đ, T2 và L2 xuống xe, H cầm gậy ba khúc đánh vào kính chắn gió bên phải; T2 dùng mã tấu chém vào kính chắn gió bên trái và chém trúng cổ bàn tay trái của G; Đ dùng gạch ống, ném vào cửa xe bên trái; L2 leo lên xe dùng tay đánh Ng nhưng không trúng. Sau đó, Ng và G đến Công an phường Th, thị xã (nay là thành phố) X trình báo việc đập phá tài sản và gây thương tích.

Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 69/KLTS-TTHS ngày 24 tháng 02 năm 2020, Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã (nay là thành phố) X xác định: 01 kính chắn gió phía trước có giá trị 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng; 01 kính chắn gió bên phải có giá trị 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 gương chiếu hậu bên trái (kính ốp nhựa) có giá trị 180.000 (một trăm tám mươi nghìn) đồng; sơn, sửa chỗ vết trầy xước trên cánh cửa xe bên phải và vết móp trên cánh cửa xe bên trái, có giá trị 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô tải Hyundai loại Chorus, biển số 61C-057.xx là 2.730.000 (hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn) đồng.

Tại Kết luận giám định thương tích số 376/2022/GĐPY ngày 31 tháng 5 năm 2022, Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Vết thương phức tạp mặt trong cổ tay trái (07 x 0,5) cm, đứt thần kinh giữa, gân gan tay dài, gân cổ tay quay, gân gấp ngón 3, 4 đã phẫu thuật nối thần kinh, gân cơ, vết mổ (04 x1) cm, sẹo lành, tỷ lệ tổn thương gây nên cho bị hại Phạm Văn G là 15%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) X, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lâm Thanh H 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Võ Thành Đ 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 08 (tám) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, xử phạt bị cáo Cao Văn L1 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo Lý Chí T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, bị cáo Lâm Thanh H có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh, xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo yêu cầu xem xét lại các tội danh của bị cáo.

Bản án hình sự phúc thẩm số 87/2023/HS-PT ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương: Áp dụng khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) X, tỉnh Bình Dương. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) X, tỉnh Bình Dương để điều tra, truy tố lại theo thủ tục chung.

Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) X, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lâm Thanh H phạm các tội “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lâm Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Võ Thành Đ 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 08 (tám) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, xử phạt bị cáo Cao Văn L1 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo Lý Chí T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/02/2024, bị cáo Lâm Thanh H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị xem xét lại tội danh, giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Trong vụ án này, bị cáo H với vai trò khởi xướng để giải quyết mâu thuẫn giữa bà L (mẹ H) với ông Ng, ông G mà H đã rủ rê đồng phạm, trực tiếp cầm hung khí nguy hiểm đánh bị hại nhưng không trúng, đập phá tài sản của bị hại nhiều nhất, tuy bị cáo bổ sung các tài liệu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo H tuyên phạt là 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là mức khởi điểm của khung hình phạt của mỗi tội danh, đã xem xét phân hóa vai trò đồng phạm và áp dụng chế định mức hình phạt tù đối với người phạm tội là người chưa thành niên, mức án đối với bị cáo H là không nặng. Tại thời điểm phạm tội bị cáo H chưa đủ 18 tuổi (*sinh ngày 23/3/2002, phạm tội 28/12/2019 có độ tuổi là 17 tuổi 09 tháng 5 ngày*) nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo H có hành vi rủ rê các đồng phạm khác dùng vũ lực để giải quyết, điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Đồng thời, bị cáo H bị xét xử và kết án về 02 tội, trong đó có 01 tội phạm nghiêm trọng nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/HĐTP- TANDTC ngày 15/5/2008 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/HĐTP- TANDTC ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Do đó, không có cơ sở xem xét kháng cáo của bị cáo Lâm Thanh H.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Thanh H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2024/HS-ST ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Thanh H trình bày ý kiến tranh luận: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và xin xem xét lại tội danh, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo rút lại yêu cầu xin xem xét tội danh do vậy người bào chữa không có ý kiến tranh luận về tội danh. Người bào chữa cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H như: bị cáo có hoàn cảnh đáng thương, không có cha, sống với mẹ nên khi nghe mẹ nói bị đánh bị cáo đã nóng giận, bộc phát nhất thời, thiếu kiềm chế nên có hành vi gây hư hỏng tài sản của bị hại. Viện kiểm sát cho rằng bị cáo H là cầm đầu là chưa phù hợp, bởi lẽ bị cáo là người chưa thành niên trong khi các bị cáo khác đã thành niên và có tiền án, tiền sự, hành vi chém bị hại của Lý Chí T2 là do bộc phát, bị cáo H không hô hào, do vậy mức án đối với bị cáo H mà cấp sơ thẩm xét xử là nghiêm khắc.

Mặc khác, tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức vì đã tích cực tham gia công tác phòng, chống dịch Covid-19, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặc dù bị cáo cùng một lúc phạm hai tội nhưng bị cáo là người chưa thành niên nên vẫn đủ điều kiện hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về án treo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Thanh H, cho bị cáo hưởng được sự khoan hồng của pháp luật.

Viện kiểm sát tranh luận đối đáp: Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê, trực tiếp tham gia làm hư hỏng tài sản, chặn xe tấn công bị hại, hành vi của bị cáo rất tích cực, bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã phát biểu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý quan điểm bào chữa của Luật sư.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận định của bản án sơ thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, các biên bản hỏi cung bị can, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 28 tháng 12 năm 2019, Lâm Thanh H cùng Lý Chí T2, Võ Thành Đ, Cao Văn L1 cùng Nguyễn Thành L2, Lê Tuấn Q điều khiển xe mô tô đi tìm, chặn xe ô tô biển số 61C-057.xx do bị hại Dương Văn Ng điều khiển để đánh bị hại Dương Văn Ng và Phạm Văn G do Ng, G có mâu thuẫn và đánh mẹ bị cáo Lâm Thanh H. Khi phát hiện xe ô tô biển số 61C-057.xx đang dừng, chờ tín hiệu đèn xanh tại giao lộ nằm trên đường Đ1 thuộc khu phố Phước H, phường Th, thành phố X, Lý Chí T2 đã dùng dao tự chế, Lâm Thanh H dùng gậy ba khúc bằng kim loại, Võ Thành Đ dùng viên gạch ống cùng đập phá xe ô tô biển số 61C-057.xx; tiếp tục cùng Nguyễn Thành L2 đánh các bị hại Phạm Văn G, Dương Văn Ng. Hậu quả bị hại Phạm Văn G bị thương tích 15%, xe ô tô biển số 61C-057.xx bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 2.730.000 (hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn) đồng. Bị cáo Lâm Thanh H đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi bị cáo thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành các tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lâm Thanh H là người khởi xướng việc tìm ông Dương Văn Ng, Phạm Văn G để đánh nhau, trực tiếp dùng gậy ba khúc thực hiện hành vi đánh nhau, làm hư hỏng tài sản của bị hại nên bị cáo có vai trò tích cực. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, áp dụng các quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, xử phạt bị cáo H 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức vì đã tích cực tham gia công tác phòng, chống dịch Covid-19, tuy nhiên, hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét. Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác gây thương tích, đập phá tài sản của bị hại, hành vi của bị cáo là côn đồ, việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, quan điểm của người bào chữa là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Án phí bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Thanh H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2024/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương.

1.1 Tuyên bố bị cáo Lâm Thanh H phạm các tội “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1.2 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lâm Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lâm Thanh H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố X (02);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố X
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố X (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, NTS, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang